**MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 6**

**Thời gian: 90 phút**

**1. Khung ma trận**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chương/****chủ đề** | **Nội dung/** **đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết****(TNKQ)** | **Thông hiểu****(TL)** | **Vận dụng****(TL)** | **Vận dụng cao****(TL)** |
| *TN* | *TL* | *TN* | *TL* | *TN* | *TL* | *TN* | *TL* |
| **Phân môn Lịch sử** |
| **Vì sao phải học Lịch sử** | Lịch sử và cuộc sống | 1TN |  |  |  |  |  |  |  | 2,5 |
| Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử? | 2TN |  |  |  |  |  |  |  | 5 |
| Thời gian trong lịch sử | 1TN |  |  |  |  | 1TL |  |  | 12,5 |
| **Xã hội nguyên thủy** | Nguồn gốc loài người | 1TN |  |  |  |  |  |  |  | 2,5 |
| Xã hội nguyên thuỷ | 2TN |  |  |  |  |  |  |  | 5 |
| Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thuỷ | 1TN |  |  | 1/2TL |  |  |  | 1/2TL | 22,5 |
| **Số câu** | **8TN** |  |  | **1/2TL** |  | **1TL** |  | **1/2TL** |  |
| **Tỉ lệ** | **20%** |  |  | **15%** |  | **10%** |  | **5%** | **50%** |
| **Phân môn Địa lý** |
| **Chủ đề….** | Nội dung…. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Nội dung… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Số câu** | **….** |  |  | **….** |  | **…..** |  | **……** |  |
| **Tỉ lệ** | **20%** |  |  | **15%** |  | **10%** |  | **5%** | **50%** |
| **Tổng hợp chung (LS; ĐL)** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **100%** |

**3. Bảng đặc tả**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá*****(Trình bày cụ thể các mức độ nhận thức được liệt kê trong CTGDPT- tối thiểu) \**** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Phân môn Lịch sử** |
| 1 | **Vì sao phải học Lịch sử** | Lịch sử và cuộc sống | **Nhận biết** - Nêu được khái niệm lịch sử. (\*)- Nêu được khái niệm môn Lịch sử.**Thông hiểu** - Giải thích được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ.- Giải thích được sự cần thiết phải học môn Lịch sử. | **1TN** |  |  |  |
| Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử? | **Nhận biết**- Trình bày được ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu. (\*)**Thông hiểu**- Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết…). | **2TN** |  |  |  |
| Thời gian trong lịch sử | **Nhận biết**- Nêu được một số khái niệm thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch… (\*)- Biết cách đọc, ghi các mốc thời gian trong lịch sử.**Vận dụng**- Tính được thời gian trong lịch sử (thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch…) của các sự kiện và hiện tượng lịch sử. | **1TN** |  | **1TL** |  |
| 2 | Xã hội nguyên thủy | Nguồn gốc loài người | **Nhận biết**- Mô tả được quá trình tiến hóa từ Vượn người thành người trên Trái đất.- Kể được tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam. (\*)- Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á.  | **1TN** |  |  |  |
| Xã hội nguyên thuỷ | **Nhận biết**- Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thuỷ.- Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thuỷ (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội, ...) trên Trái đất. (\*)– Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thuỷ trên đất nước Việt Nam. (\*)**Thông hiểu**– Giải thích được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thuỷ cũng như của con người và xã hội loài người. | **1TN****1TN** |  |  |  |
| Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thuỷ | **Nhận biết**- Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp. (\*)- Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp.- Mô tả được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông- Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò Mun.)**Thông hiểu**- Giải thích được sự tan rã của xã hội nguyên thuỷ.- Giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.- Trình bày được vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp. (\*) **Vận dụng cao**- Đánh giá, liên hệ được vai trò của kim loại trong cuộc sống hiện nay. | **1TN** | **1/2 TL** |  | **1/2TL** |
|  | **Số câu/loại câu** | 8TN | 1/2TL | 1TL | 1/2TL |
|  | **Tỉ lệ %** | 20 | 15 | 10 | 5 |
| **Phân môn Địa Lí** |
|  |
|  | **Tổng hợp chung (LS và ĐL)** | 40% | 30% | 20% | 10% |

**\* Xây dựng câu hỏi:**

**PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (2,0 điểm)**

**Khoanh tròn vào chữ cái đầu của đáp án đúng nhất: (0,25đ/ câu):**

**Câu 1.**Lịch sử được hiểu là tất cả những gì

A. đã xảy ra trong quá khứ. B. sẽ xảy ra trong tương lai.

C. đang diễn ra ở hiện tại. D. đã và đang diễn ra trong đời sống.

**Câu 2.**Tư liệu hiện vật lịch sử là

A. đồ dùng mà thầy cô giáo em sử dụng để dạy học.

B. những lời mô tả về các hiện vật của người xưa được lưu truyền lại.

C. bản ghi chép, nhật kí hành trình của các nhà thám hiểm trong quá khứ.

D. di tích, đồ vật… của người xưa còn được lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.

**Câu 3.** Truyền thuyết “Sơn Tinh – Thủy Tinh” cho biết điều gì về

A. nguồn gốc dân tộc Việt Nam. B. truyền thống chống giặc ngoại xâm.

C. truyền thống nhân đạo, trọng chính nghĩa. D. truyền thống làm thủy lợi, chống thiên tai.

**Câu 4.** Âm lịch là loại lịch dựa theo chu kì chuyển động của

A. Mặt Trời quanh Trái Đất. B. Trái Đất quanh Mặt Trời.

C. Mặt Trăng quanh Trái Đất. D. Mặt Trăng quanh Mặt Trời.

**Câu 5.** Người tinh khôn xuất hiện cách ngày nay khoảng

A. 5 – 6 triệu năm. B. 4 triệu năm.

C. 15 vạn năm. D. 4 vạn năm.

**Câu 6.** Người tối cổ đã biết

A. mài đá để tạo thành công cụ sắc bén hơn.

B. chế tạo cung tên, làm đồ gốm, dệt vải…

C. dựng lều bằng cành cây hoặc xương thú.

D. ghè đẽo đá làm công cụ, tạo ra lửa.

**Câu 7.** Bầy người nguyên thủy là hình thức tổ chức xã hội của

A. Vượn người. B. Người tối cổ.

C. Người tinh khôn. D. Người hiện đại.

**Câu 8.** Khoảng cuối thiên niên kỉ II – đầu thiên niên kỉ I TCN, người nguyên thủy đã biết dùng kim loại nào dưới đây để chế tạo công cụ lao động?

A. Thép. B. Đồng thau.

C. Sắt. D. Đồng.

**B. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 1. (1,0 điểm):** Tính khoảng cách thời gian các sự kiện diễn ra so với thời điểm hiện tại (Sử dụng các đơn vị đo chỉ thời gian trong lịch sử như: Năm, thế kỷ…)

|  |  |
| --- | --- |
| **Sự kiện** | **Thời gian cách ngày nay** |
| Năm 179 TCN, Triệu Đà chiếm được Âu Lạc. |  |
| Năm 938, Ngô Quyền chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng. |  |
| Phật giáo được hình thành vào khoảng thế kỷ VI TCN. |  |
| Vương quốc Chăm pa ra đời vào khoảng thế kỷ II. |  |

**Câu 2. (2,0 điểm):** Nhận xét được vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp? Tại sao các loại công cụ và vũ khí bằng đồng ngày càng ít được sử dụng trong đời sống?

**\* Xây dựng hướng dẫn chấm và thang điểm.**

**PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN**

**PM Lịch sử (2,0 điểm):** Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **A** | **D** | **D** | **C** | **C** | **D** | **B** | **C** |

**B. PHẦN TỰ LUẬN**

**PM Lịch sử (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm**  |
| **1****(1,0đ)** | **Sự kiện** | **Thời gian cách ngày nay** |
| Năm 179 TCN, Triệu Đà chiếm được Âu Lạc. | 2201 năm | 0,25 |
| Năm 938, Ngô Quyền chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng. | 1084 năm | 0,25 |
| Phật giáo được hình thành vào khoảng thế kỷ VI TCN. | 27 thế kỷ | 0,25 |
| Vương quốc Chăm pa ra đời vào khoảng thế kỷ II. | 19 thế kỷ | 0,25 |
| **2****(2,0đ)** | **Vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp:** |  |
| - Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp dùng cày và chăn nuôi súc vật, mở rộng diện tích trồng trọt… | 0,25 |
| - Nghề luyện kim và chế tạo đồ đồng xuất hiện cùng với các nghề như dệt vải, làm đồ gốm, trao đổi buôn bán cũng rất phát triển. | 0,5 |
| - Tạo ra của cải ngày càng nhiều người ta làm ra không chỉ để ăn mà còn dư thừa tạo thành sản phẩm dư thừa thường xuyên trong xã hội. | 0,5 |
| - Xã hội dần có sự phân hóa kẻ giàu người nghèo. Xã hội nguyên thủy dần tan rã. | 0,25 |
| **Các loại công cụ và vũ khí bằng đồng ngày càng ít được sử dụng trong đời sống vì:** |  |
| + Công cụ, vũ khí bằng đồng thường mềm, dẻo, dễ gẫy, bị uốn cong khi dùng làm công cụ lao động. | 0,25 |
| + Không mang lại hiệu quả cao (tốc độ, sức tàn phá...) như các loại vũ khí hiện đại (súng, pháo, mìn...); Khó bảo quản, thời gian sử dụng ngắn. | 0,25 |